

Số: 500/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 30 tháng 5 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán chi thường xuyên
ngân sách Trung ương năm 2024, 2025 thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ 31**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của
Quốc hội về kỳ họp thứ 8, quốc hội khóa XV;*

*Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của
Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục
tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ
Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn
ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn
2021-2025; Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài
chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng
8 năm 2023 của Bộ tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự
nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 260/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của
HĐND tỉnh về phê chuẩn phương án phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và mức
bổ sung cân đối ngân sách cho huyện, thành phố năm 2024; Nghị quyết số 426/NQ-
HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh về phê chuẩn phương án phân
bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách cho huyện,
thành phố năm 2025.*

*Xét Tờ trình số 247/TTr-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 830/BC-DT ngày 29 tháng 5 năm 2025 của
Ban Dân tộc HĐND tỉnh và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt phương án điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách Trung ương năm 2024, 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, đã được phê duyệt tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Nghị quyết số 260/NQ-HĐND ngày 07/12/2023; Nghị quyết số 426/NQ-HĐND ngày 05/12/2024, số tiền **8.751.687.806 đồng**. Cụ thể:

- Năm 2024: 88.687.806 đồng.
- Năm 2025: 8.663.000.000 đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XV, kỳ họp chuyên đề thứ 31 thông qua ngày 30 tháng 5 năm 2025 và có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực huyện ủy huyện Thuận Châu.
- Thường trực HĐND, UBND Thuận Châu;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT,DT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thái Hưng

Phụ lục

Phê duyệt điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách Trung ương năm 2024, 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Nghị quyết số 500/NQ-HĐND ngày 30/5/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Các cơ quan, đơn vị, huyện	Dự toán được sử dụng	Trong đó				Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán điều chỉnh tăng	Trong đó				Dự toán sau điều chỉnh	Trong đó			
			Nội dung thành phần số 02 - Nội dung 9	Nội dung thành phần số 03 - Nội dung 4	Nội dung thành phần số 07 - Nội dung 5	Nội dung thành phần số 10 - Nội dung 01			Nội dung thành phần số 02 - Nội dung 9	Nội dung thành phần số 03 - Nội dung 4	Nội dung thành phần số 07 - Nội dung 5	Nội dung thành phần số 10 - Nội dung 01		Nội dung thành phần số 02 - Nội dung 9	Nội dung thành phần số 03 - Nội dung 4	Nội dung thành phần số 07 - Nội dung 5	Nội dung thành phần số 10 - Nội dung 01
		8.751,687806	8.751,687806	-	-	-	8.751,687806	8.751,867806	4.950,18	1.250	1.449,787806	1.101,9	8.751,687806	4.950,00	1.250	1.449,787806	1.101,9
-	Năm 2024 ⁱ	88,687806	88,687806	-	-	-	88,687806	88,687806	88,687806	-	-	-	88,687806	88,687806	-	-	-
-	Năm 2025 ⁱⁱ	8.663,000000	8.663,000000	-	-	-	8.663,000000	8.663,000000	4.861,312194	1.250	1.449,787806	1.101,9	8.663	4.861,312194	1.250	1.449,787806	1.101,9
1	Sở Khoa học và Công nghệ	8.751,687806	8.751,687806			-	8.751,687806	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Năm 2024	88,687806	88,687806				88,687806	-					-	-			
-	Năm 2025	8.663	8.663				8.663,000000	-					-	-			
2	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	-	-			-	-	4.950,18	4.950,18			-	4.950,0	4.950,00	-	-	-
-	Năm 2024	-						88,687806	88,687806				88,687806	88,687806			
-	Năm 2025	-						4.861,312194	4.861,312194				4.861,31	4.861,31			
3	Công an tỉnh	-	-			-	-	1.101,9	-			1.101,9	1.101,9	-	-	-	1.101,9
-	Năm 2025	-				-		1.101,9				1.101,9	1.101,90				1.101,9
4	Liên minh hợp tác xã	-	-	-		-	-	1.250	-	1.250	-	-	1.250	-	1.250	-	-
-	Năm 2025	-		-		-		1.250		1.250			1.250,00		1.250		
5	Huyện Thuận Châu	-	-	-	-	-	-	1.449,787806	-	-	1.449,787806	-	1.449,787806	-	-	1.449,787806	-
-	Năm 2025	-						1.449,787806			1.449,787806		1.449,79			1.449,787806	

Ghi chú:

(i) Nghị quyết số 260/NQ-HĐND ngày 07/12/2023: Sở Tài chính thực hiện chuyển nguồn sang năm 2025, tại Công văn số 561/STC-QLNS ngày 14/02/2025

(ii) Nghị quyết số 426/NQ-HĐND ngày 10/12/2024